|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP****TỔ: NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quận 7, Ngày 29 tháng 09 năm 2021* |

**NỘI DUNG HỌC SINH HỌC TẬP TRONG TUẦN LỄ 5 VÀ 6**

**(từ ngày 04/09 đến 15/10/2021)**

**Bài 1: TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BIỆT NGỮ XÃ HỘI**

**1. Khái niệm:**

**+ Từ ngữ địa phương:** là từ ngữ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.

**+ Biệt ngữ xã hội:** là từ ngữ chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.

**2. Cách sử dụng:**

+ Việc sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội phải phù hợp với tình huống giao tiếp. Trong thơ văn, tác giả có thể sử dụng một số từ ngữ thuộc hai lớp từ này để tô đậm màu sắc địa phương, màu sắc tầng lớp xã hội của ngôn ngữ, tính cách nhân vật.

+ Muốn tránh lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội, cần tìm hiểu các tfw ngữ toàn dân có nghĩa tương ứng để sử dụng khi cần thiết.

HẾT.

# TÓM TẮT

# VĂN BẢN TỰ SỰ VÀ LUYỆN TẬP TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ

# (khuyến khích hs tự đọc)

**1. Lý thuyết**

- Tóm tắt văn bản tự sự là dùng lời văn của mình trình bày một cách ngắn gọn nội dung chính (bao gồm sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng) của văn bản đó.

- Văn bản tóm tắt cần phản ánh trung thành nội dung của văn bản được tóm tắt.

- Muốn tóm tắt văn bản tự sự, cần đọc kĩ để hiểu đúng chủ đề văn bản, xác định nội dung chính cần tóm tắt, sắp xếp các nội dung ấy theo một trình tự hợp lí, sau đó viết thành văn bản tóm tắt.

**BÀI 2. CÔ BÉ BÁN DIÊM**

**I. Đọc - Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả**

An-đéc-xen, sinh ra trong một gia đình nghèo, từ nhỏ đã tự lập kiếm sống, lưu lạc nhiều nơi. Truyện của ông nhẹ nhàng, toát lên lòng yêu thương con người, đượm màu sắc hư ảo và thơ mộng, thể hiện niềm tin vào sự thắng lợi cuối cùng của cái tốt đẹp trên thế gian.

**b. Tác phẩm**

 Đoạn trích: Cô bé bán Diêm trích trong “Cô bé bán diêm” – một trong những truyện ngắn hay nổi tiếng, giàu chất nhân văn.

**II. Đọc - hiểu văn bản**

**a. Em bé trong đêm giao thừa**

**- Gia cảnh**.

 Bà nội và mẹ đã qua đời. Sống với bố khó tính - hay chửi mắng. Nhà nghèo, nơi ở tối tăm. Phải đi bán diêm để kiếm sống. ⇒ Em bé thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần. Em phải chịu cảnh sống thiệt thòi hơn so với các bạn cùng trang lứa.

**- Bối cảnh của truyện**.

 + **Thời gian:** Đêm giao thừa.

**+ Không gian:** Rét buốt dữ dội, tuyết rơi đầy trời. Em bé một mình cô đơn, đói rét, lang thang trên đường để mong bán được một bao diêm hay có ai bố thí cho một chút gì. Mọi người xung quanh thờ ơ với em → Em hoàn toàn ko nơi nương tựa.

**+ Nghệ thuật tương phản.**

- Em bé đi bán diêm vào đêm giao thừa >< mọi người chuẩn bị đón Tết.

 - Trời gió rét, vắng vẻ >< cô bé đầu trần, chân đất.

- Ngoài trời lạnh buốt, tối tăm >< cửa sổ mọi nhà rực ánh đèn.

- Em bé bụng đói, cật rét cả ngày chưa ăn uống gì >< cảnh đón giao thừa ấm áp, tưng bừng “sực nức mùi ngỗng quay.

- Sự hờ hững của khách qua đường >< em bé cố kiếm người mua. → Gợi tình cảnh đáng thương của em bé, gợi cho người đọc sự cảm thông với nỗi đau khổ mà những con người bất hạnh phải chịu, nhắc nhở sự quan tâm, giúp đỡ của mọi người. ⇒ Nêu bật nỗi cực khổ của cô bé bán diêm, gợi niềm thương cảm cho người đọc

 **b. Những mộng tưởng của cô bé bán diêm** (Thực tế và mộng tưởng của cô bé)

- Em bé quẹt diêm 5 lần và mộng tưởng đẹp đẽ cứ hiện ra.

- Mộng tưởng (quẹt diêm) → Thực tại (diêm tắt)

 - Lò sưởi ấm áp → bần thần trở về nỗi lo bán diêm Bàn ăn thịnh soạn, ngỗng quay → Cô đơn, lạnh lẽo.

 - Cây thông Nôen lộng lẫy → Tất cả bay lên trời, nghĩ đến bà Bà nội hiện về, mỉm cười hiền hậu → Bà biến mất Hai bà cháu bay lên.

- Các mộng tưởng của em bé diễn ra lần lượt theo thứ tự hợp lí (phù hợp với tâm lí tuổi thơ và hoàn cảnh thực tế của em)

Lần 1: Vì trời rét

Lần 2: Vì bụng

 Lần 3: Đó là đêm giao thừa

 Lần 4: Trong giờ phút hạnh phúc đó bà đã hiện về đem đến cho em t/y thương như thuở nào.

Lần 5: Em muốn níu bà lại, muốn đi với bà...

=> Những mộng tưởng ko cao xa, nó vô cùng giản dị, là nhu cầu cần thiết, tối thiếu của mỗi con người bình thường. Các mộng tưởng lò sưởi, bàn ăn, cây thông Nôen gắn liền với thực tế (em bé đang rất cần). Còn hình ảnh con ngỗng quay bay ra khỏi đĩa và hình ảnh hai bà cháu nắm tay nhau bay lên trời thì thuần tuý là mộng tưởng. ⇒ Làm nổi bật khát khao cháy bỏng và tình cảnh đang thương của cô bé bán diêm.

**c. Một cảnh thương tâm Em bé bán diêm đã chết.**

**Nguyên nhân:** vì đói, rét.

Cái chết của em được miêu tả nhẹ nhàng, thanh thản. Đó là cái chết của 1 người toại nguyện “đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”(bởi em đã được về với bà ở thế giới khác chẳng còn đói rét, buồn đau) → Em thật tội nghiệp.

Người đời đối xử với em quá lạnh lùng, chỉ có mẹ, bà em là thương em, nhưng đều đã mất. Người cha đối xử với em thiếu tình thương, khách qua đường chẳng đoái hoài nên em chẳng bán được diêm, những người nhìn thấy thi thể em vào ngày mồng 1 tết cũng lạnh lùng như thế.

**Cái chết của em bé**:

- Nói lên số phận bất hạnh của những con người đau khổ.

- Tố cáo sự thờ ơ của xã hội, cảnh tỉnh thói vô tâm, ích kỉ của con người. → Thái độ của tác giả: Vô cùng cảm thông, thương xót. Ông thấu hiểu sâu sắc tình cảnh của em rồi cùng em đi vào những mộng tưởng đẹp đẽ. Và chính ông đã tiễn đưa em với những giọt nước mắt và nụ cười an ủi cùng bà.

- Tác giả muốn gửi gắm chúng ta: Con người phải biết yêu thương đùm bọc nhau.

**III. Tổng kết**

**a. Nội dung:**

Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết diễn biến hợp lí, tác phẩm “Cô bé bán diêm” của An- đéc-xen truyền cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh.

 **b. Nghệ thuật**

- Trí tưởng tượng bay bổng

- Đan xen yếu tố thật và mộng tưởng

- Kết hợp tự sự, miêu tả, biểu cảm

- Kết cấu tương phản, đối lập

HẾT.

**BÀI 3. TRỢ TỪ, THÁN TỪ**

1. Lý thuyết

**a. Trợ từ** là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh, hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

**b. Thán từ** là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng ở đầu câu, có khi nó được tách ra thành một câu đặc biệt.

- Thán từ gồm hai loại chính:

+ Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái, ơ, ô hay, than ôi, trời ơi…

+ Thán từ gọi đáp: này, ơi, vâng, dạ, ừ…

2. Ví dụ

- Trợ từ: Chính Lan là người đã đoạt giải nhất trong kì thi này!

- Thán từ:

+ Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: Ô hay, tôi đã bảo là không đồng ý đi chơi mà!

+ Thán từ gọi đáp: Này, hôm nay mình qua nhà bạn học nhóm nhé!

 HẾT.

# BÀI: 4. MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

**1. Lý thuyết**

- Trong văn bản tự sự, rất ít khi các tác giả chỉ thuần kể người, kể việc (kể chuyện) mà khi kể thường đan xen các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

- Các yếu tố miêu tả và biểu cảm làm cho việc kể chuyện sinh động và sâu sắc hơn.

**2. Ví dụ**

  Cô tôi vẫn cứ tươi cười kể các chuyện cho tôi nghe. Có một bà họ nội xa vào trong ấy cân gạo về bán. Bà ta một hôm đi qua chợ thấy mẹ tôi ngồi cho con bú ở một bên rổ bóng đèn. Mẹ tôi ăn vận rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi, thấy thế bà ta thương tình toan gọi hỏi xem sao thì mẹ tôi vội quay đi, lấy nón che…

Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ lấy ngay mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kỳ nát vụn mới thôi.

 (**Trong lòng mẹ** – Nguyên Hồng)

- Đoạn văn tự sự trên có kết hợp các yếu tố:

**+ Yếu tố miêu tả:**

Mẹ tôi ăn vận rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi, thấy thế bà ta thương tình toan gọi hỏi xem sao thì mẹ tôi vội quay đi, lấy nón che…

**+ Yếu tố biểu cảm:**

Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ lấy ngay mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kỳ nát vụn mới thôi.

HẾT.